

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Văn Nhung;
- Bà Phạm Tú Nhi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 573/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị P, sinh năm 1990; thường trú: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số B, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1989; thường trú: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số E, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hà Thị P trình bày:**

Chị Hà Thị P và anh Nguyễn Đình L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 28/5/2020. Thời gian đầu vợ chồng chị P và anh L chung sống tương đối hoà thuận, hạnh phúc. Sau một thời gian chung sống, vì tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, không tìm

được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Nay chị P xác định hôn nhân đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đình L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Thanh H, sinh ngày 22/9/2020. Sau khi ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung (nợ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Đình L* : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Anh L không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị P và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

- *Biên bản xác minh ngày 28/11/2024 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thể hiện*: Hội liên hiệp phụ nữ phường A không nhận được đơn yêu cầu hòa giải cơ sở về quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh L. Đồng thời cũng không nhận được phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung của hai anh chị nên không rõ. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Hà Thị P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Đình L đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 03/01/2025, ngày 22/01/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị P và anh Nguyễn Đình L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 28/5/2020 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị P thì thực tế cuộc sống vợ chồng chị và anh L có nhiều mâu thuẫn từ nhiều năm nay. Nguyên nhân là do tính tính không hợp, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh

phúc. Để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh L đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L không đến tham gia hòa giải, chị P có đơn từ chối hòa giải, điều này càng chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và chính anh L, chị P cũng không muốn hàn gắn. Vì vậy, chị P yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị P khai quá trình chung sống chị và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Thanh H, sinh ngày 22/9/2020. Hiện con chung đang do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình tố tụng anh L không có ý kiến, yêu cầu về con chung. Xét thấy việc giao cháu H cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung. Do đó căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị P về con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hà Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị P đối với bị đơn anh Nguyễn Đình L về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Đình L (Giấy chứng nhận kết hôn số 15 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 28/5/2020).

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình L giao con chung là Nguyễn Hà Thanh H, sinh ngày 22/9/2020 cho chị Hà Thị P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi

nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị P và anh L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hà Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai số 0001924 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHADS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VP, HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân